

Số: 02 /2024/NQ-HĐND

Hà Nam, ngày 15 tháng 5 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng thành viên
Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng, chế độ, chính sách
đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở
và điều kiện bảo đảm hoạt động của lực lượng tham gia
bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

VPUBND TỈNH HÀ NAM	
ĐẾN	Số :
	Ngày : 15/5/2024
	Chuyển :
	Số và ký hiệu HS:

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2019/QH14;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 40/2013/QH13;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 24/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 46/2013/QH13;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Công an nhân dân số 37/2018/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 834/TTr-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng, chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và điều kiện bảo đảm hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng, chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; các điều kiện bảo đảm hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;
- b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, cụ thể như sau

1. Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được thành lập tại 01 thôn, tổ dân phố hoặc ghép từ 02 đến 03 thôn, tổ dân phố có vị trí địa lý liền kề; Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào quy mô dân số, đặc điểm địa lý, tình hình, yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự để quyết định việc ghép các thôn, tổ dân phố.

2. Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự:

a) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại địa bàn có đến 500 hộ gia đình (đối với thôn), đến 600 hộ gia đình (đối với tổ dân phố) được bố trí 03 thành viên;

b) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại địa bàn có trên 500 hộ gia đình đến 850 hộ gia đình (đối với thôn), trên 600 hộ gia đình đến 1.000 hộ gia đình (đối với tổ dân phố) được bố trí 04 thành viên;

c) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại địa bàn có trên 850 hộ gia đình (đối với thôn), trên 1.000 hộ gia đình (đối với tổ dân phố) được bố trí 05 thành viên; cứ tăng thêm đủ $\frac{1}{2}$ quy mô số hộ gia đình quy định tại điểm a khoản này thì được tăng thêm 01 thành viên;

d) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại các thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cấp có thẩm quyền được bố trí thêm 01 thành viên;

đ) Quy mô số hộ gia đình đến ngày 31 tháng 12 hằng năm để xác định số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự. Trường hợp có thay đổi về quy mô số hộ gia đình, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự theo đúng quy định.

e) Trường hợp cần thiết phải tăng số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự so với quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều này để bảo đảm an ninh, trật tự tại địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng

STT	Chức danh	Mức hỗ trợ
1.	Tổ trưởng Tổ bảo vệ ANTT	2.000.000 đồng/người/tháng
2.	Tổ phó Tổ bảo vệ ANTT	1.800.000 đồng/người/tháng
3.	Tổ viên Tổ bảo vệ ANTT	1.600.000 đồng/người/tháng

Mức hỗ trợ trên đã bao gồm mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng đối với người được bổ nhiệm chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

2. Hỗ trợ 230.000 đồng/người/tháng khi tham gia đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện.

3. Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình. Mức hỗ trợ này không áp dụng đối với người không tham gia Bảo hiểm y tế, người đã được cấp thẻ Bảo hiểm y tế.

4. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ, cụ thể như sau:

a) Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ (theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt), được hưởng tiền bồi dưỡng mức 100.000 đồng/người/ngày, nhưng không quá 10 ngày/người/tháng.

b) Khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động, được hưởng tiền bồi dưỡng mức 100.000 đồng/người/ngày.

c) Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng, được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm là 15.000 đồng/người/ngày.

Điều 4. Chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ (trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở)

1. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế nếu bị ốm đau, tai nạn, bị thương trong thời gian thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, kế hoạch của cấp có thẩm quyền hoặc khi

được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ được hỗ trợ thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện như mức hưởng bảo hiểm y tế cho chiến sỹ nghĩa vụ Công an nhân dân.

2. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết trong thời gian thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, kế hoạch của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ được hưởng mức hỗ trợ như sau:

a) Trường hợp bị tai nạn: Trong thời gian điều trị tai nạn được hưởng như khoản 1 Điều này kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện.

b) Trường hợp bị tai nạn dẫn đến chết: Thân nhân được trợ cấp tiền tuất bằng 53.640.000 đồng; người lo mai táng được nhận tiền mai táng phí bằng 14.900.000 đồng.

Điều 5. Các điều kiện bảo đảm hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; Điều 4 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách.

2. Trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biên hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 26 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; Điều 3 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

3. Bố trí kinh phí sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự do địa phương tổ chức và các khoản chi khác cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự theo quy định của pháp luật quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 26 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện như sau:

a) Cấp tỉnh và cấp huyện thực hiện theo quy định chế độ hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam; pháp luật về thi đua, khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định hiện hành;

b) Cấp xã thực hiện theo quy định chế độ hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh; pháp luật về thi đua, khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định hiện hành. Mức khoán chi là 1.000.000 đồng/người/năm.

Điều 6. Nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách thuộc chính quyền địa phương

1. Nguồn kinh phí thực hiện được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước về phân cấp hiện hành.

2. Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ kinh phí mua sắm phương tiện, thiết bị phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; bảo đảm kinh phí trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu; kinh phí phục vụ công tác tập huấn, diễn tập, hội thi, sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do tỉnh tổ chức và các khoản chi khác theo quy định hiện hành.

3. Ngân sách cấp huyện hỗ trợ kinh phí mua sắm phương tiện, thiết bị phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; bảo đảm kinh phí phục vụ công tác tập huấn, diễn tập, hội thi, sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do cấp huyện tổ chức và các khoản chi khác theo quy định hiện hành.

4. Ngân sách cấp xã hỗ trợ kinh phí mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; kinh phí thực hiện hỗ trợ, bồi dưỡng theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết này; kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết này; kinh phí cấp biển hiệu, giấy chứng nhận; kinh phí phục vụ công tác tập huấn, diễn tập, hội thi, sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng do cấp xã tổ chức và các khoản chi khác theo quy định hiện hành.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; xây dựng Đề án xây dựng, bố trí lực lượng, bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt, quyết định tại kỳ họp gần nhất.

2. Bãi bỏ các nội dung quy định về chức danh, mức hỗ trợ đối với Trưởng ban bảo vệ dân phố, Phó Trưởng ban bảo vệ dân phố, Công an viên, Tổ trưởng Tổ bảo vệ dân phố, Tổ phó Tổ bảo vệ dân phố, Tổ viên Tổ bảo vệ dân phố tại khoản 1 và khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam quy định chức danh, mức phụ cấp và kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ đối với người thực hiện nhiệm vụ khác ở

cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khóa XIX, Kỳ họp thứ mười bảy (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 15 tháng 5 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Tài chính, Nội vụ, LĐ-TB và XH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - BTP;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, các Tổ, các ĐB HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

